



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 18

Ngày 15 tháng 3 năm 2015

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

- 24-02-2015 - Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5. 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

- 04-02-2015 - Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân. 14

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 03-02-2015 - Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè. 17

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- 03-02-2015 - Quyết định số 233/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2014. 28

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

- 25-02-2015 - Công văn số 670/UBND-TP về việc đính chính Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của Ủy ban nhân dân quận 6. 34

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

- 23-01-2015 - Quyết định số 40/QĐ-UBND về công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ của Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. 36

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

- 27-01-2015 - Quyết định số 48/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 1239/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 11 về ban hành Quy chế thành lập, tổ chức hoạt động của Tổ Cán sự xã hội tình nguyện tại 16 phường thuộc quận 11. 39

- 28-01-2015 - Quyết định số 53/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ do Ủy ban nhân dân quận 11 ban hành. 41

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- 28-01-2015 - Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành. 44

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

- 20-01-2015 - Quyết định số 41/QĐ-UBND công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2014. 47

- 28-01-2015 - Quyết định số 68/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ năm 2014. 58

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- 19-01-2015 - Quyết định số 560/QĐ-UBND về việc công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành. 62

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5****ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2015/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 24 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động
của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện;

Xét ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp Quận 5 tại Báo cáo thẩm định số 84/BC-TP ngày 15 tháng 01 năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận 5 tại Công văn số 1231/QLĐT-TTĐT ngày 02 tháng 7 năm 2014 và Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 65/TTr-NV ngày 23 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký và thay thế Điều 2 Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 về thành lập và ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5 và Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 về bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường Quận 5, Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thị Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 5)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5 do Ủy ban nhân dân Quận 5 thành lập nhằm giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

2. Đội Quản lý trật tự đô thị quận trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng phòng Quản lý đô thị quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành liên quan.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị quận sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Quản lý đô thị quận để hoạt động, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn quận, tham mưu Trưởng phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Tham mưu trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận kế hoạch tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

a) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận.

b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận.

3. Có nhiệm vụ tổ chức thu phí đỗ xe trên các tuyến đường được phép thu trên địa bàn quận đúng theo quy định nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

4. Tham mưu, đề xuất các hình thức xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức hiện hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

5. Các quyết định hành chính gồm: Quyết định hành chính có nội dung về giải quyết các vấn đề liên quan đến nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận; quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, Thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận; các quyết định hành chính khác theo quy định của pháp luật.

6. Tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời đến Đội Thanh tra địa bàn thuộc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tình hình xây dựng trên địa bàn phường.

7. Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ của Đội;

8. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

9. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Quản lý đô thị quận và pháp luật về quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và thu phí đỗ xe trên địa bàn quận.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận có 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và các thành viên.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận do Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

4. Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và pháp luật về lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực được phân công.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành quận có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội, kịp thời phối hợp với Đội Thanh tra địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường trong thực thi nhiệm vụ; tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

d) Tham mưu (hoặc ký) các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

đ) Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

7. Nhiệm vụ của các thành viên:

a) Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội, sự phân công của Đội trưởng, Đội phó phụ trách.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định trong lĩnh vực phụ trách chuyển Đội trưởng xử lý theo quy định và tham gia tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế Đội Quản lý trật tự đô thị quận thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của quận, được bố trí theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố giao hằng năm.

2. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân quận được quyền quyết định thành lập các Tổ Quản lý trật tự đô thị Phường, trực thuộc Đội Quản lý trật tự đô thị quận.

3. Ủy ban nhân dân quận quyết định số lượng cộng tác viên phù hợp với điều kiện đặc thù từng địa bàn của quận và thực hiện hợp đồng khoán việc trên cơ sở nguồn kinh phí quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương

1. Đối với công chức, hợp đồng tạm tuyển hiện đang hưởng lương ngạch, bậc công chức hành chính tiếp tục hưởng theo quy định.

2. Đối với cộng tác viên: Thực hiện hợp đồng lao động khoán việc theo quy định của Bộ luật Lao động, mức lương khoán theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo

1. Mức phụ cấp chức vụ như sau:

- Đội trưởng hưởng hệ số: 0,25

- Đội phó hưởng hệ số: 0,20

2. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm trước khi sắp xếp Đội Quản lý trật tự đô thị Quận còn dưới 6 tháng, thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đủ 6 tháng; trường hợp trên 6 tháng thì bảo lưu mức phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn đã được bổ nhiệm.

3. Kinh phí giải quyết bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với các chức danh trên do ngân sách nhà nước cấp.

Điều 7. Trang phục

1. Trợ cấp trang phục: Mỗi năm trợ cấp 02 bộ.

2. Trang phục:

- Áo màu xanh da trời nhạt, có cầu vai, vai áo, 2 túi có nắp và khuy cài;

- Nón, quần màu xanh đậm;

- Thẻ đeo có dán ảnh (tương tự thẻ cán bộ, công chức).

Điều 8. Nguồn kinh phí

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Tiền phạt thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính do Đội Quản lý trật tự đô thị quận tham mưu xử lý và tiền thu từ nguồn thu phí đỗ xe phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở số tiền thu được, đơn vị thụ hưởng xây dựng dự toán về mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động, chi công tác viên và các nhiệm vụ khác chưa được ngân sách đảm bảo và được Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân quận căn cứ quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính trong từng lĩnh vực cụ thể quyết định cấp lại số thu phạt cho đơn vị theo dự toán với mức tối đa 100% số thu từ xử phạt vi phạm hành chính và thu phí đỗ xe được nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Nguồn thu do trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của Đội Thanh tra địa bàn do Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện thời gian làm việc theo quy định pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân quận;

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên của Đội Quản lý trật tự đô thị được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc (đối với cán bộ lãnh đạo) đồng thời phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ.

d) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị chịu trách nhiệm thi hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân quận, quy chế làm việc của Đội; có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận hàng tuần tổ chức họp Đội kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với Đội Thanh tra địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Ủy ban nhân dân quận nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Đội trưởng có quyền tổ chức họp Đội đột xuất để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

c) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm, Đội thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo sơ, tổng kết công tác đối với Ủy ban nhân dân quận.

Điều 10. Mỗi quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có mỗi quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Sở - ngành Thành phố:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận chịu sự thanh tra, kiểm tra của các Sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở - ngành có liên quan.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch được phân công phụ trách) và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối với Trưởng Phòng Quản lý đô thị:

Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

4. Đối với Đội Thanh tra địa bàn:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời bằng văn bản về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Đội Thanh tra địa bàn.

b) Đội Thanh tra địa bàn có trách nhiệm cử cán bộ trực ban trực tiếp nhận thông tin (có sổ ghi chép đầy đủ) của Đội Quản lý trật tự đô thị chuyển đến và báo cáo Đội trưởng Đội Thanh tra địa bàn xử lý theo quy định.

c) Phối hợp thi hành cưỡng chế các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận.

5. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có trách nhiệm phối hợp phát hiện, thông báo kịp thời bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm để xử lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Đội Quản lý trật tự đô thị quận hoạt động có hiệu quả.

7. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn quận khi có yêu cầu.

8. Đối với Công an Quận:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận phối hợp với Công an quận thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận.

b) Được Công an quận hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

9. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, chính trị - xã hội quận trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đội Quản lý trật tự đô thị quận có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (Phó Chủ tịch được phân công phụ trách) Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết.

10. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận tổ chức kiểm tra tình hình trật tự đô thị và vệ sinh môi trường và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường; thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân phường.

11. Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phường:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận phối hợp tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội; xử lý kịp thời những thông tin liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát hiện, phản ánh.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**Điều 11. Khen thưởng**

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có thành tích trong công tác được Đội trưởng đề xuất Trưởng phòng Quản lý đô thị báo cáo đề nghị Ủy ban nhân dân quận khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Kỷ luật

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức, Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật liên quan hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Đội Quản lý trật tự đô thị quận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường Quận 5 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, có sơ kết việc thực hiện quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, Đội Quản lý trật tự đô thị đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ, đề xuất bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2015/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 04 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của
Phòng Tư pháp quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-
UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã
được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Khoản 3 Điều 99, Khoản 3 Điều 101 và Khoản 3 Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về Công báo;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 8890/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về thành lập Phòng Tư pháp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Căn cứ Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Tân;

Căn cứ Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp quận tại Tờ trình số 279/TTr-TP ngày 26 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân như sau:

“2. Chức năng:

Phòng Tư pháp quận tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính,

phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”.

Điều 2. Bổ sung vào Điều 2 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Tân (sau đây gọi tắt là Quy chế) ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, như sau:

1. Bổ sung Khoản 23 vào Điều 2 của Quy chế:

“Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính”.

2. Bổ sung Khoản 24 vào Điều 2 của Quy chế:

“Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

3. Bổ sung Khoản 25 vào Điều 2 của Quy chế:

“Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tư pháp quận, Trưởng phòng Nội vụ quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, khối nội chính, các đơn vị sự nghiệp quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2015/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 03 tháng 2 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

Căn cứ Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè;

Xét ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Công văn số 20/PTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 45/TTr-PNV ngày 29 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè (sau đây gọi là Đội Quản lý trật tự đô thị) do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè thành lập nhằm giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

2. Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành liên quan.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Quản lý đô thị để hoạt động, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đội Quản lý trật tự đô thị có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các

lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Tham mưu trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện kế hoạch tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực:

a) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn huyện;

b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện.

3. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

4. Các quyết định hành chính gồm: Quyết định hành chính có nội dung về giải quyết các vấn đề liên quan đến nhà, đất của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện; quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, Thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn huyện; các quyết định hành chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời đến Đội Thanh tra xây dựng địa bàn thuộc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tình hình xây dựng trên địa bàn xã, thị trấn.

6. Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đội;

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Đội Quản lý trật tự đô thị có Đội trưởng, không quá 02 Đội phó và các thành viên.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị có thể do Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị kiêm nhiệm (trong số lượng cấp phó phòng theo quy định) chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

4. Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực được phân công.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội; kịp thời phối hợp với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thực thi nhiệm vụ; tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

d) Tham mưu (hoặc ký) các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

đ) Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

7. Nhiệm vụ của các thành viên:

a) Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội, sự phân công của Đội trưởng, Đội phó phụ trách.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định trong lĩnh vực phụ trách (công chức đang thi hành công vụ) chuyển Đội trưởng xử lý theo quy định và tham gia tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế Đội Quản lý trật tự đô thị thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của huyện, được bố trí theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân huyện quyết định số lượng công tác viên phù hợp điều kiện đặc thù từng địa bàn của huyện và thực hiện hợp đồng lao động khoán việc trên cơ sở nguồn kinh phí quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Chương IV**CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH****Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương**

1. Đối với công chức, hợp đồng tạm tuyển hiện đang hưởng lương ngạch, bậc công chức hành chính tiếp tục hưởng theo quy định.

2. Đối với công tác viên: Thực hiện hợp đồng lao động khoán việc theo quy định của Bộ luật Lao động, mức lương khoán theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo

1. Mức phụ cấp chức vụ như sau:

a) Đội trưởng hưởng hệ số: 0,25

b) Đội phó hưởng hệ số : 0,20

2. Kinh phí giải quyết bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với các chức danh trên do ngân sách nhà nước cấp.

Điều 7. Trang phục

1. Trợ cấp trang phục: Mỗi năm trợ cấp 02 bộ.
2. Trang phục:
 - a) Áo màu xanh da trời nhạt, có cầu vai, 2 túi có nắp và khuy cài;
 - b) Nón, quần màu xanh đậm;
 - c) Thẻ đeo có dán ảnh (tương tự thẻ cán bộ, công chức).

Điều 8. Nguồn kinh phí

1. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Tiền phạt thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính do Đội Quản lý trật tự đô thị huyện tham mưu xử lý phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở số tiền thu được, đơn vị thụ hưởng xây dựng dự toán về mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động, chi công tác viên và các nhiệm vụ khác chưa được ngân sách đảm bảo, đề Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện căn cứ quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính trong từng lĩnh vực cụ thể quyết định cấp lại số thu phạt cho đơn vị theo dự toán với mức tối đa 100% số thu từ xử phạt vi phạm hành chính được nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Nguồn thu do trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của Đội Thanh tra xây dựng do Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương V**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC****Điều 9. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo**

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện thời gian làm việc theo quy định pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện; xây dựng quy chế làm việc của Đội Quản lý trật tự đô thị theo quy định.

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ.

d) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị chịu trách nhiệm thi hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân huyện, quy chế làm việc của Đội; có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Ủy ban nhân dân huyện nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Đội trưởng có quyền tổ chức họp Đội đột xuất để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện.

c) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm, Đội thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo sơ, tổng kết công tác đối với Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

Đội chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện. Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với Trưởng Phòng Quản lý đô thị:

Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

3. Đối với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn:

a) Đội thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời bằng văn bản về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Đội Thanh tra xây dựng địa bàn.

b) Đội Thanh tra xây dựng địa bàn có trách nhiệm cử cán bộ trực ban tiếp nhận thông tin (có sổ ghi chép đầy đủ) của Đội Quản lý trật tự đô thị chuyển đến và báo cáo Đội trưởng Đội Thanh tra xây dựng địa bàn xử lý theo quy định.

c) Phối hợp thi hành cưỡng chế các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Đội có trách nhiệm phối hợp phát hiện, thông báo kịp thời bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm để xử lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

6. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn huyện khi có yêu cầu.

7. Đối với Công an huyện:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị huyện phối hợp với Công an huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Được Công an huyện hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, chính trị - xã hội huyện trong việc tuyên

truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết.

9. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Đội tổ chức kiểm tra tình hình trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn xã, thị trấn; Thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hoặc Phó Chủ tịch).

10. Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện phối hợp tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội; Xử lý kịp thời những thông tin liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát hiện, phản ánh.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 11. Khen thưởng

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có thành tích trong công tác thì được Đội trưởng đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị báo cáo đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Kỷ luật

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức, Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật liên quan hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan tổ chức có liên quan, Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, có sơ kết việc thực hiện quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, Đội Quản lý trật tự đô thị đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ, đề xuất bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lưu

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4****ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 233/QĐ-UBND

*Quận 4, ngày 04 tháng 02 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ
hoặc một phần trong năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp Quận 4 tại Tờ trình số 01/TTr-PTP ngày 27 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận 4 hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2014 (đính kèm Danh mục).

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 chịu trách nhiệm niêm yết và đăng tải Quyết định này tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Đạt

DANH MỤC**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN TRONG NĂM 2014**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 233 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2014

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Quyết định	08/2007/QĐ-UBND ngày 12/6/2007 của UBND Q4.	Quyết định về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Quận 4.	Được công bố hết hiệu lực thi hành bởi Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của Chủ tịch UBND Quận 4.	24/3/2014

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2014

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Quyết định	633/2009/QĐ-UBND ngày 25/5/2009 của UBND Quận 4 ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện công tác thu hồi đất, công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Quận 4.	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định này đã hết hiệu lực thi hành như: Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, Nghị số 84/2007/NĐ-CP, Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND TPHCM. - Một số nội dung trong Quy định không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai 2013; - Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; - Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ 	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			luật mới được ban hành.	trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	
2	Quyết định	01/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND Quận 4 về ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Quận 4.	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định này có sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. - Nội dung quy định về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại Chương III của Quy chế không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. - Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. 	

Ban hành kèm Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
3	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của UBND Quận 4 về ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ cơ quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định này là Pháp lệnh lưu trữ Quốc gia đã hết hiệu lực thi hành. - Một số nội dung trong Quy định không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. 	Luật Lưu trữ 2011 có hiệu lực từ ngày 01/7/2012	
4	Chỉ thị	02/2010/CT-UBND ngày 23/12/2010 của UBND Quận 4 về việc tang cường các biện pháp quản lý, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Quận 4.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị số 22/2010/CT-UBND ngày 18/10/2010 của UBNDTPHCM được viện dẫn trong nội dung của Chỉ thị này đã hết hiệu lực thi hành. - Một số nội dung trong Chỉ thị không còn phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; - Chỉ thị số 30/2014/CT- 	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 670/UBND-TP

Quận 6, ngày 25 tháng 02 năm 2015

Về việc đính chính Quyết định số
03/2014/QĐ-UBND ngày 01/7/2014
của Ủy ban nhân dân quận 6

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung tâm Công báo thành phố Hồ Chí Minh;
- Các Phòng, Ban, Ngành Quận 6;

Căn cứ Điều 30 về đính chính văn bản được quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Ngày 01/7/2014, Ủy ban nhân dân quận 6 ban hành Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 6, sau ngày Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có hiệu lực (thay thế Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ). Ủy ban nhân dân quận 6 đính chính đoạn thứ 6 phần viện dẫn căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận 6 như sau:

Đoạn 6 phần viện dẫn căn cứ pháp lý viết là:

"Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;"

Nay sửa lại là:

"Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định

tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;"/.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/QĐ-UBND

Quận 9, ngày 23 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ của
Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2014****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp Quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 02 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ của Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. (Danh mục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ Trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9 HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc công bố văn bản Quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2014)

STT	Tên loại văn bản	Số ký hiệu, ngày, tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi, trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Chỉ thị	07/2013/CT-UBND	Về công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, tuyển sinh quân sự; đăng ký, quản lý, huấn luyện kiểm tra sẵn sàng động viên lực lượng dự bị động viên năm 2014.	Hết hiệu lực theo năm ban hành.	01/01/2015
02	Chỉ thị	03/2014/CT-UBND	Về tổ chức thực hiện công tác quốc phòng địa phương năm 2014.	Hết hiệu lực theo năm ban hành.	01/01/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 11****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/QĐ-UBND

*Quận 11, ngày 27 tháng 01 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bãi bỏ Quyết định số 1239/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 11 về ban hành Quy chế thành lập, tổ chức hoạt động của Tổ Cán sự xã hội tình nguyện tại 16 phường thuộc quận 11

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch 24/2012/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BNV-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính quy định về thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định 24/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Đội công tác xã hội tình nguyện phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 44/TTr-TP ngày 26 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ Quyết định số 1239/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 11 về ban hành Quy chế thành lập, tổ chức hoạt động của Tổ Cán sự xã hội tình nguyện tại 16 phường thuộc quận 11.

Lý do: Các căn cứ pháp lý ban hành Quyết định và nội dung Quy chế không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Dương Công Khanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/QĐ-UBND

Quận 11, ngày 28 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
hết hiệu lực toàn bộ do Ủy ban nhân dân quận 11 ban hành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ quy định về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 48/TTr-TP ngày 28 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ do Ủy ban nhân dân quận 11 ban hành (theo Danh mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 11, Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân 16 phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Dương Công Khanh

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2015
của Ủy ban nhân dân quận 11)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1.	Quyết định	1239/2006/QĐ-UBND; ngày 28/11/2006	Về ban hành Quy chế thành lập, tổ chức hoạt động của Tổ Cán sự xã hội tình nguyện tại 16 phường thuộc quận 11	Các căn cứ pháp lý ban hành Quyết định và nội dung Quy chế không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành	Năm 2014

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 421/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 28 tháng 01 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/NQ-QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của UBND huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND quận

Bình Thạnh về ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Thạnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 01/TTr-TP ngày 23 tháng 01 năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 02 Chỉ thị và 02 Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành hết hiệu lực thi hành (theo danh mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND quận, Trưởng Phòng Tư pháp quận, các phòng, ban, đơn vị quận và các Chủ tịch UBND phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Song Hà

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HẾT HIỆU LỰC

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ¹
1.	Chi thị	số 06/2007/CT-UBND ngày 22/8/2007	Về việc triển khai thực hiện Luật cư trú và các quy định của pháp luật về đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn quận Bình Thạnh.	Sau 7 ngày kể từ ngày ký	Hết hiệu lực
2.	Chi thị	số 03/2010/CT-UBND ngày 21/04/2010	Về chấn chỉnh, tăng cường công tác soạn thảo, tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Thạnh.	Sau 7 ngày kể từ ngày ký	Hết hiệu lực
3.	Quyết định	số 02/2009/QĐ-UBND ngày 26/02/2009	Ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn quận Bình Thạnh.	Sau 7 ngày kể từ ngày ký	Hết hiệu lực
4.	Quyết định	số 03/2011/QĐ-UBND ngày 17/02/2011	Ban hành quy chế công tác văn thư lưu trữ cơ quan	Sau 7 ngày kể từ ngày ký	Hết hiệu lực

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 20 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Công bố kết quả hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật năm 2014****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013

của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 14/TTr-TP ngày 14 tháng 01 năm 2015 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2014, bao gồm:

1. Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2014.
2. Danh mục tổng hợp 48 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thuộc đối tượng hệ thống hóa trong kỳ hệ thống hóa.
3. Danh mục 06 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ hết hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa.
4. Danh mục 42 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Dũng

Mẫu số: 05

Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

**DANH MỤC
06 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ					
01	Quyết định	02/2006/QĐ-UBND Ngày 09/02/2006	QĐ về việc ban hành Quy chế quản lý môi trường vùng nuôi tôm tập trung trên địa bàn huyện.	Không còn phù hợp với Thông tư số 45/2010/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện cơ sở, vùng nuôi tôm sú, tôm chân trắng thâm canh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	13/5/2014
02	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND Ngày 17/6/2010	QĐ về ban hành Quy định về chính sách cho vay vốn xây dựng, sửa chữa nhà ở huyện Cần Giờ.	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội huyện Cần Giờ theo quy định của pháp luật hiện hành.	01/01/2014
II. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ					
01	Quyết định	13/2010/QĐ-UBND Ngày 19/10/2010	QĐ về ban hành Quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giờ.	Do không còn phù hợp với Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	28/7/2014
III. LĨNH VỰC THÀNH LẬP, BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG, BAN					
01	Quyết định	24/2009/QĐ-UBND Ngày 13/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	Đã được thay thế, bãi bỏ bằng Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện	21/11/2014
02	Quyết định	17/2011/QĐ-UBND Ngày	QĐ về bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng	ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục	

		28/7/2009	Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	và Đào tạo huyện Cần Giờ.	
IV. LĨNH VỰC KHÁC					
01	Chi thị	40/2013/CT- UBND-M Ngày 04/5/2013	CT về tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2013.	Đương nhiên hết hiệu lực theo thời gian.	01/01/2014
Tổng số: 06 văn bản.					

Mẫu số: 06

Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

DANH MỤC
42 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
CÒN HIỆU LỰC TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP, BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG, BAN					
01	Quyết định	06/2003/QĐ-UBND Ngày 24/3/2003	QĐ về thành lập Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ.	01/4/2003	
02	Quyết định	06/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.	01/7/2008	
03	Quyết định	07/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện.	01/7/2008	
04	Quyết định	08/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Nội vụ huyện.	01/7/2008	
05	Quyết định	09/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Tư pháp huyện.	01/7/2008	
06	Quyết định	10/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Thanh tra huyện.	01/7/2008	
07	Quyết định	11/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Y tế huyện.	01/7/2008	
08	Quyết định	12/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.	01/7/2008	
09	Quyết định	13/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.	01/7/2008	
10	Quyết định	14/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.	01/7/2008	
11	Quyết định	15/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.	01/7/2008	

12	Quyết định	11/2009/QĐ-UBND Ngày 30/6/2009	QĐ về thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Cần Giờ.	07/7/2009	
13	Quyết định	20/2009/QĐ-UBND Ngày 04/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ.	11/11/2009	
14	Quyết định	21/2009/QĐ-UBND Ngày 04/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp.	11/11/2009	
15	Quyết định	22/2009/QĐ-UBND Ngày 04/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Cần Giờ.	11/11/2009	
16	Quyết định	23/2009/QĐ-UBND Ngày 10/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện Cần Giờ.	17/11/2009	
17	Quyết định	25/2009/QĐ-UBND Ngày 13/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ.	20/11/2009	
18	Quyết định	26/2009/QĐ-UBND Ngày 13/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Cần Giờ.	20/11/2009	
19	Quyết định	29/2009/QĐ-UBND Ngày 25/12/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.	01/01/2010	
20	Quyết định	01/2010/QĐ-UBND Ngày 19/01/2010	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện.	26/01/2010	
21	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND Ngày 22/6/2010	QĐ về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.	29/6/2010	
22	Quyết định	08/2010/QĐ-UBND Ngày 25/6/2010	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.	02/7/2010	
23	Quyết định	15/2010/QĐ-UBND Ngày 24/11/2010	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh.	01/12/2010	
24	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND Ngày 21/01/2011	QĐ về thành lập Phòng Kinh tế huyện.	28/01/2011	
25	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND Ngày 21/01/2011	QĐ về thành lập Phòng Quản lý đô thị huyện.	28/01/2011	
26	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	QĐ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính – Kế hoạch	21/02/2011	
27	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	QĐ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị.	21/02/2011	
28	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	QĐ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế huyện	21/02/2011	
29	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND Ngày 11/5/2011	QĐ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ.	18/5/2011	

30	Quyết định	03/2013/QĐ-UBND Ngày 16/9/2013	QĐ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Cần Giờ.	23/9/2013	
31	Quyết định	01/2014/QĐ-UBND Ngày 21/8/2014	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Cần Giờ.	28/8/2014	
32	Quyết định	02/2014/QĐ-UBND Ngày 23/10/2014	QĐ về phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn huyện Cần Giờ.	31/10/2014	
33	Quyết định	03/2014/QĐ-UBND Ngày 04/11/2014	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện huyện Cần Giờ.	12/11/2014	
34	Quyết định	04/2014/QĐ-UBND Ngày 21/11/2014	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	29/11/2014	
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ					
01	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND Ngày 11/01/2011	QĐ về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Cần Giờ 05 năm 2011-2015.	18/5/2011	
02	Quyết định	12/2011/QĐ-UBND Ngày 11/5/2011	QĐ về ban hành đề án cải thiện và xử lý môi trường tại một số khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện Cần Giờ.	18/5/2011	
03	Quyết định	20/2011/QĐ-UBND Ngày 31/8/2011	QĐ về ban hành Quy định về khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện.	07/9/2011	
04	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND Ngày 07/3/2012	QĐ ban hành Quy định về nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối trong rừng phòng hộ Cần Giờ.	14/3/2012	
05	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND Ngày 08/8/2013	QĐ về ban hành Quy chế quản lý vùng nuôi tôm thẻ chân trắng tập trung trên địa bàn huyện Cần Giờ.	15/8/2013	
III. LĨNH VỰC VĂN BẢN, VĂN THƯ - LƯU TRỮ					
01	Quyết định	16/2011/QĐ-UBND Ngày 07/7/2011	QĐ về ban hành quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.	14/7/2011	
02	Quyết định	04/2012/QĐ-UBND Ngày 22/3/2012	QĐ ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Cần Giờ.	29/3/2012	
03	Quyết định	09/2012/QĐ-UBND Ngày 12/9/2012	QĐ ban hành quy định thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của Ủy ban dân huyện.	19/9/2012	
Tổng số: 42 văn bản.					

Mẫu số: 04

Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

DANH MỤC
TỔNG HỢP 48 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ THUỘC ĐỐI TƯỢNG
HỆ THỐNG HÓA TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP, BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG, BAN					
01	Quyết định	06/2003/QĐ-UBND Ngày 24/3/2003	QĐ về thành lập Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ.	01/4/2003	
02	Quyết định	06/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.	01/7/2008	
03	Quyết định	07/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện.	01/7/2008	
04	Quyết định	08/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Nội vụ huyện.	01/7/2008	
05	Quyết định	09/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Tư pháp huyện.	01/7/2008	
06	Quyết định	10/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Thanh tra huyện.	01/7/2008	
07	Quyết định	11/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Y tế huyện.	01/7/2008	
08	Quyết định	12/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.	01/7/2008	
09	Quyết định	13/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.	01/7/2008	
10	Quyết định	14/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.	01/7/2008	
11	Quyết định	15/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	QĐ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.	01/7/2008	

12	Quyết định	11/2009/QĐ-UBND Ngày 30/6/2009	QĐ về thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Cần Giờ.	07/7/2009	
13	Quyết định	20/2009/QĐ-UBND Ngày 04/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ.	11/11/2009	
14	Quyết định	21/2009/QĐ-UBND Ngày 04/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp.	11/11/2009	
15	Quyết định	22/2009/QĐ-UBND Ngày 04/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Cần Giờ.	11/11/2009	
16	Quyết định	23/2009/QĐ-UBND Ngày 10/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện Cần Giờ.	17/11/2009	
17	Quyết định	24/2009/QĐ-UBND Ngày 13/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo	20/11/2009	
18	Quyết định	25/2009/QĐ-UBND Ngày 13/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ.	20/11/2009	
19	Quyết định	26/2009/QĐ-UBND Ngày 13/11/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cần Giờ.	20/11/2009	
20	Quyết định	29/2009/QĐ-UBND Ngày 25/12/2009	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.	01/01/2010	
21	Quyết định	01/2010/QĐ-UBND Ngày 19/01/2010	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện.	26/01/2010	
22	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND Ngày 22/6/2010	QĐ về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.	29/6/2010	
23	Quyết định	08/2010/QĐ-UBND Ngày 25/6/2010	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.	02/7/2010	
24	Quyết định	15/2010/QĐ-UBND Ngày 24/11/2010	QĐ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh.	01/12/2010	
25	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND Ngày 21/01/2011	QĐ về thành lập Phòng Kinh tế huyện.	28/01/2011	
26	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND Ngày 21/01/2011	QĐ về thành lập Phòng Quản lý đô thị huyện.	28/01/2011	
27	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	QĐ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch	21/02/2011	
28	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	QĐ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị.	21/02/2011	
29	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	QĐ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế huyện	21/02/2011	
30	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND	QĐ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động	18/5/2011	

		Ngày 11/5/2011	của Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ.		
31	Quyết định	17/2011/QĐ-UBND Ngày 28/7/2011	QĐ về bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo.	04/8/2011	
32	Quyết định	03/2013/QĐ-UBND Ngày 16/9/2013	QĐ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Cần Giờ.	23/9/2013	
33	Quyết định	01/2014/QĐ-UBND Ngày 21/8/2014	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Cần Giờ.	28/8/2014	
34	Quyết định	02/2014/QĐ-UBND Ngày 23/10/2014	QĐ về phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn huyện Cần Giờ.	31/10/2014	
35	Quyết định	03/2014/QĐ-UBND Ngày 04/11/2014	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện huyện Cần Giờ.	12/11/2014	
36	Quyết định	04/2014/QĐ-UBND Ngày 21/11/2014	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	29/11/2014	
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ					
01	Quyết định	02/2006/QĐ-UBND Ngày 09/02/2006	QĐ về việc ban hành Quy chế quản lý môi trường vùng nuôi tôm tập trung trên địa bàn huyện.	16/02/2006	
02	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND Ngày 17/6/2010	QĐ về ban hành Quy định về chính sách cho vay vốn xây dựng, sửa chữa nhà ở huyện Cần Giờ.	24/6/2009	
03	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND Ngày 11/01/2011	QĐ về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Cần Giờ 05 năm 2011-2015.	18/5/2011	
04	Quyết định	12/2011/QĐ-UBND Ngày 11/5/2011	QĐ về ban hành đề án cải thiện và xử lý môi trường tại một số khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện Cần Giờ.	18/5/2011	
05	Quyết định	20/2011/QĐ-UBND Ngày 31/8/2011	QĐ về ban hành Quy định về khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện.	07/9/2011	
06	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND Ngày 07/3/2012	QĐ ban hành Quy định về nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối trong rừng phòng hộ Cần Giờ.	14/3/2012	
07	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND Ngày 08/8/2013	QĐ về ban hành Quy chế quản lý vùng nuôi tôm thẻ chân trắng tập trung trên địa bàn huyện Cần Giờ.	15/8/2013	
III. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ					
01	Quyết định	13/2010/QĐ-UBND Ngày 19/10/2010	QĐ về ban hành Quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giờ.	26/10/2010	
IV. LĨNH VỰC VĂN BẢN, VĂN THƯ - LƯU TRỮ					
01	Quyết định	16/2011/QĐ-UBND Ngày 07/7/2011	QĐ về ban hành quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.	14/7/2011	
02	Quyết định	04/2012/QĐ-UBND	QĐ ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà	29/3/2012	

		Ngày 22/3/2012	soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Cần Giờ.		
03	Quyết định	09/2012/QĐ-UBND Ngày 12/9/2012	QĐ ban hành quy định thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của Ủy ban dân huyện.	19/9/2012	
V. LĨNH VỰC KHÁC					
01	Chỉ thị	40/2013/CT-UBND- M Ngày 04/5/2013	CT về tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng năm 2013.	11/5/2013	
Tổng số: 48 văn bản.					

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 28 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật
hết hiệu lực toàn bộ năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ hết hiệu lực toàn bộ năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Sơn

Mẫu số: 03

Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

DANH MỤC
06 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2014

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	02/2006/QĐ-UBND ngày 09/02/2006	Về việc ban hành Quy chế quản lý môi trường vùng nuôi tôm tập trung trên địa bàn huyện.	Không còn phù hợp với Thông tư số 45/2010/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện cơ sở, vùng nuôi tôm sú, tôm chân trắng thâm canh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	13/5/2014
02	Quyết định	24/2009/QĐ-UBND ngày 13/11/2009	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	Đã được thay thế, bãi bỏ bằng Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	21/11/2014

03	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND ngày 17/6/2010	Về ban hành Quy định về chính sách cho vay vốn xây dựng, sửa chữa nhà ở huyện Cần Giờ.	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội huyện Cần Giờ theo quy định của pháp luật hiện hành.	01/01/2014
04	Quyết định	13/2010/QĐ-UBND ngày 19/10/2010	Về ban hành Quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giờ.	Do không còn phù hợp với Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	28/7/2014
05	Quyết định	17/2011/QĐ-UBND ngày 28/7/2009	Về bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	Đã được thay thế, bãi bỏ bằng Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	21/11/2014
06	Chỉ thị	40/2013/CT-UBND-M ngày 04/5/2013	Về tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2013.	Đương nhiên hết hiệu lực theo thời gian.	01/01/2014
Tổng số: 06 văn bản.					

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 560/QĐ-UBND

Hóc Môn, ngày 19 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 43/TTr-TP ngày 15 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 01 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành đã hết hiệu lực thi hành (*danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND huyện; Trưởng các phòng, ban trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH**Lê Tuấn Tài**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN BAN HÀNH
(Đính kèm Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực
1	Chỉ thị	01/2014/CT-UBND Ngày 24/02/2014	Về tổ chức thực hiện công tác quốc phòng địa phương năm 2014	31/12/2014	Chỉ thực hiện trong năm 2014

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng